

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 164/2018/HSPT

Ngày 28/5/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Trương Công Bình, ông Trịnh Văn Toàn

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28/5/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 122/2018/HSPT ngày 18/4/2018 đối với bị cáo Lê Đình D và bị cáo Võ Văn C về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án HSST số 72/2018/HSST ngày 13/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Lê Đình D**; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 14/10/1987; Tại: Thanh Hóa;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn S, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Con ông: Lê Đình C, sinh năm: 1956; Con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm: 1963. Hiện đều trú tại: Thôn S, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa; Bị cáo chưa có vợ, con.

Nhân thân: Ngày 08/12/2004, bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, xử phạt 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản - Bản án số 197/2004/HSST, ngày 04/02/2005 chấp hành xong hình phạt tù, về địa phương sinh sống.

Ngày 25/9/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa, xử phạt 04 năm tù về tội Cố ý gây thương tích - Bản án số 07/2006/HSST, ngày 8/02/2010 chấp hành xong hình phạt tù, về địa phương sinh sống.

Ngày 27/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, xử phạt 02 năm tù về tội Chống người thi hành công vụ - Bản án số 74/2012/HSST, ngày 05/6/2014 chấp hành xong hình phạt tù, về địa phương sinh sống. Ngày 18/9/2017 có hành vi Cố ý gây thương tích, ngày 17/11/2017 bị khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, từ ngày 17/11/2017 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Võ Văn C**; Tên gọi khác: X; Sinh ngày: 02/02/1989; Tại: Đăk Lăk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn 12, xã H, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Con ông: Võ L, sinh năm: 1945; Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1952. Hiện đều trú tại: Thôn 12, xã H, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk; Bị cáo có vợ là Lê Phương Nhã V, sinh năm: 1993; Bị cáo có 02 con, sinh năm: 2015, con nhỏ mới sinh tháng 5/2018.

Ngày 18/9/2017, có hành vi Cố ý gây thương tích, ngày 17/11/2017 bị khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 17/11/2017 đến ngày 24/11/2017 hủy bỏ biện pháp tạm giam, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có bị cáo Huỳnh Văn M nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

- Người bị hại:

1. Lê Đình D – Sinh năm: 1987

ĐKHKTT: Thôn S, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

2. Võ Văn C – Sinh năm: 1989

ĐKHKTT: Thôn 12, xã H, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ông Lê Văn T và ông Vũ Hùng N, cùng buôn bán rau tại chợ đầu mối Tân Hòa, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk. Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 18/9/2017, tại chợ đầu mối Tân Hòa, ông T và ông N xảy ra mâu thuẫn cãi nhau về việc tranh giành nguồn hàng rau, dẫn đến việc ông N có hành vi xô đẩy ông T. Thấy ông N đe dọa sẽ đánh, ông T sợ nên đã điện thoại cho em vợ mình là Huỳnh Văn M nhờ M đến can ngăn giúp. Nghe vậy, M rủ Võ Văn C (anh vợ của M) đi cùng thì C đồng ý và điều khiển xe mô tô đến đón M. Trên đường đi, C điện thoại rủ thêm anh Trần Anh T, là bạn gần nhà C đi cùng. Khi C, M và T đến chợ đầu mối Tân Hòa, thấy ông T đang cãi nhau với ông N, thì T đi lại chỗ ông N đứng và dùng tay tát vào mặt ông N 02 cái nhưng không gây thương tích gì, sự việc được ông T và nhân viên bảo vệ chợ can ngăn. Sau đó, T ra lấy xe mô tô bỏ về, còn C và M thì đến quán nước trong chợ ngồi chơi. Bực tức vì bị T tát 02 cái và sợ tiếp tục bị đánh, nên ông N đã gọi điện thoại cho Lê Đình D, đang làm nghề trồng rau ở huyện B, tỉnh Đăk Lăk, kể về việc mình vừa bị đánh. Nghe xong, D liền thuê xe ôm đến nhà ông N ở phường K, thành phố B, rồi nhờ cháu Vũ Đức H, là con trai của ông N, chở D đến chợ đầu mối Tân Hòa. Đến chợ, D đi tới sạp rau của ông T, thấy vậy, C và M ngồi ở quán cà phê cũng đi tới sạp rau của ông T, thì giữa D và C có chửi nhau qua lại và thách thức đánh nhau, nhưng được vợ chồng ông N can ngăn, kéo D về. D nói: "*Mày có ngon thì ra đây !*", rồi D đi ra khu vực phía cổng chợ, thì C và M đi theo để đánh nhau với D. Thấy C và M đi theo

mình, nên khi ra đến khu vực gần cổng chợ thì D quay lại để đánh C và M. C bước đến gần D rồi dùng tay, chân đánh nhau qua lại với D. Trong lúc hai bên đang đánh nhau thì C nhặt 01 cục gạch 4 lỗ giơ lên đập 01 phát trúng vào đầu D làm D bị ngã xuống đất, khi đó, D nhặt được 01 chiếc búa (có đầu bằng cao su, cán bằng gỗ) đứng dậy đánh 01 cái vào ngực C, thì C liền giật cây búa từ tay D và cầm búa đánh nhiều phát vào đầu và mặt D cho đến khi đầu búa văng ra khỏi cán, C vẫn tiếp tục cầm cán búa đánh D, còn D thì dùng tay chân đánh và vật nhau với C. Thấy vậy, M lấy 01 cây sắt (loại dùng để gấp than) đánh 01 cái vào lưng và 01 cái vào đùi D. Khi đó, có người hô: "*Công an đến !*" nên D và C buông nhau ra bỏ chạy. Đến sáng ngày 19/9/2017 do bị tức ngực, khó thở nên C đã được người nhà đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk để điều trị, còn D thì xuống Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa để điều trị thương tích.

Tại bản Kết luận pháp y thương tích số 1308/PY-TgT, ngày 03/11/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Võ Văn C bị đa thương, tràn máu màng phổi trái, mô dẫn lưu, tỷ lệ thương tích 20%, vật tác động: cứng tày.

Tại bản Kết luận pháp y thương tích số 1309/PY-TgT, ngày 03/11/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Lê Đình D bị chấn thương đầu mặt, tụ máu màng cứng lượng ít, gãy thái dương và xương hàm trái, tỷ lệ thương tích 28%, vật tác động: cứng tày.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2018/HSST ngày 13/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Đình D, Võ Văn C, phạm tội "Cố ý gây thương tích"

- Áp dụng khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS 2015; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Đình D 02 năm 06 tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/11/2017.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS 2015; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015

Xử phạt bị cáo Võ Văn C 02 năm 06 tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2017 đến ngày 24/11/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/3/2018, bị cáo Võ Văn C có đơn kháng cáo với nội dung: "Xin được hưởng án treo".

Ngày 21/3/2018, bị cáo Lê Đình D có đơn kháng cáo với nội dung: "Xin được hưởng án treo".

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Đình D và bị cáo Võ Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo là đúng như cáo trạng và bản án cấp sơ thẩm đã nêu.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất mức độ và hậu quả do hành vi của các bị cáo gây nên và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Đình D và Võ Văn C về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét mức hình phạt 02 năm 6 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết mới nên kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo không có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 72/2018/HSST ngày 13/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột. Áp dụng khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015. Xử phạt bị cáo Lê Đình D 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015. Xử phạt bị cáo Võ Văn C 02 năm 06 tháng tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Tại phiên tòa các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, đánh giá trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 18/9/2017, tại chợ đầu mối Tân Hòa, Võ Văn C dùng gạch và búa cao su, cùng Huỳnh Văn M dùng một cây sắt (loại dùng để gấp than) đánh Lê Đình D, gây thương tích tỷ lệ 28%; Lê Đình D dùng búa cao su đánh Võ Văn C gây thương tích tỷ lệ 20%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999, khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015 là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Đình D và bị cáo Võ Văn C, HĐXX xét thấy mức hình phạt 02 năm 6 tháng tù mà tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo Lê Đình D và bị cáo Võ Văn C là thỏa đáng, tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng. Trước

khi xét xử phúc thẩm bị cáo Lê Đình D tự nguyện nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo bản án sơ thẩm đã tuyên, tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy rằng: Mức hình phạt 02 năm 6 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Võ Văn C và bị cáo Lê Đình D là thỏa đáng, phù hợp. Bởi lẽ, hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật và xem nhẹ đến sức khỏe của người khác. Đối với bị cáo Võ Văn C có hành vi dùng gạch, dùng búa cao su đánh liên tiếp vào vùng đầu, vùng mặt của bị cáo D gây thương tích 28%, đối với bị cáo Lê Đình D là người có hành vi dùng búa cao su đánh Võ Văn C, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Bị cáo Lê Đình D năm 2004 bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 6 tháng tù về tội cướp giật tài sản, năm 2006 bị Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 4 năm tù về tội cố ý gây thương tích, năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm tù về tội chống người thi hành công vụ, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Lê Đình D và bị cáo Võ Văn C, cần giữ nguyên mức hình phạt của Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3]. Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Đình D và bị cáo Võ Văn C. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 72/2018/HSST ngày 13/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về hình phạt.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Đình D 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “ Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 17/11/2017.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015

Xử phạt bị cáo Võ Văn C 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “ Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam ngày 17/11/2017 đến ngày 24/11/2017.

[2] Về án phí: Bị cáo Lê Đình D và bị cáo Võ Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Duy Tuấn